

A. LÝ THUYẾT: Các vấn đề:

- Giới thiệu nghề điện dân dụng
- Vật liệu dung trong lắp đặt mạng điện trong nhà
- Dụng cụ dung trong lắp đặt mạng điện trong nhà
- Thực hành: Sử dụng đồng hồ điện
- Thực hành: Nối dây dẫn điện
- Thực hành: Lắp mạch điện bảng điện.
- Thực hành: Lắp mạch điện đèn ống huỳnh quang.

B. VẬN DỤNG:

I. TRẮC NGHIỆM: Chọn phương án đúng.

Câu 1: Công tơ điện dùng để đo

- A. điện năng tiêu thụ.
- B. cường độ dòng điện.
- C. điện trở.
- D. nhiệt lượng.

Câu 2: Vật liệu nào không phải là vật liệu dẫn điện?

- A. Mica.
- B. Gang trắng.
- C. Đồng.
- D. Nhôm.

Câu 3: Điều kiện nào sau đây không phải điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng

- A. thường phải đi lưu động.
- B. làm việc ngoài trời.
- C. tiếp xúc nhiều với hóa chất độc hại.
- D. làm việc tại khu vực có điện.

Câu 4: Những công việc thường được tiến hành trong nhà?

- A. Lắp đặt.
- B. Bảo dưỡng.
- C. Sửa chữa đồ dùng điện.
- D. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa đồ dùng điện.

Câu 5: Chọn phát biểu sai: Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng là

- A. nguồn điện một chiều.
- B. nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V.
- C. nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V.
- D. các loại đồ dùng điện.

Câu 6: Đâu không phải là vật liệu cách điện?

- A. Pulic sứ.
- B. Vỏ cầu chì
- C. Dây đồng.
- D. Vỏ đui đèn.

Câu 7: Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?

A. Dây trần.

C. Dây cáp điện.

B. Dây dẫn bọc cách điện.

D. Dây trần và dây dẫn bọc cách điện.

Câu 8: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

A. 2.

C. 4.

B. 3.

D. 5.

Câu 9: Phần cách điện của các thiết bị điện, đồ dùng điện thường được làm bằng vật liệu nào?

A. Đồng.

C. Nhựa hoặc cao su.

B. Nhôm.

D. Mi ca.

Câu 10: Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

A. Đồng hồ vạn năng.

C. Tua vít.

B. Panme.

D. Búa.

Câu 11: Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:

A. 3V.

C. 4,5V.

B. 3,5V.

D. 4V.

Câu 12: Để đo điện áp ta sử dụng

A. Ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng.

C. Vôn kế.

B. Vôn kế hoặc đồng hồ vạn năng.

D. Oát kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 13: Khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng phải bắt đầu từ thang đo

A. lớn nhất.

C. bất kì.

B. nhỏ nhất.

D. đáp án khác.

Câu 14: Chọn phát biểu sai

A. để đo công suất điện ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc oát kế.

B. để đo điện áp ta sử dụng đồng hồ vạn năng hoặc vôn kế.

C. để đo điện trở ta sử dụng ôm kế hoặc đồng hồ vạn năng.

D. để đo cường độ dòng điện ta sử dụng ampe kế hoặc đồng hồ vạn năng.

Câu 15: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

A. 2.

C. 4.

B. 3.

D. 5.

Câu 16: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?

A. 3.

C. 5.

B. 4.

D. 6.

Câu 17: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là

A. an toàn điện

B. độ bền cơ học cao

C. dẫn điện tốt, an toàn điện, độ bền cơ học cao và đảm bảo về mặt mỹ thuật.

D. dẫn điện tốt.

Câu 18: Quy trình nối dây gồm bao nhiêu bước?

A. 4.

C. 5.

B. 7.

D. 6.

Câu 19: Chọn phát biểu sai: Tại sao phải hàn mỗi nối trước khi bọc cách điện?

A. Tăng sức bền cơ học cho mỗi nối.

C. Chông gỉ.

B. Giúp dẫn điện tốt.

D. Giúp cách điện tốt.

Câu 20: Xét các bước nối dây dẫn điện:

Nối dây (1)

Hàn mỗi nối (2)

Kiểm tra mỗi nối (3)

Làm sạch lõi (4)

Bóc vỏ cách điện (5)

Cách điện mỗi nối (6)

Quy trình đúng là

A. 5, 1, 4, 3, 2, 6.

C. 5, 1, 3, 4, 2, 6.

B. 5, 4, 1, 2, 3, 6.

D. 5, 4, 1, 3, 2, 6.

Câu 21: Trên bảng điện không lắp những thiết bị nào?

A. Thiết bị chiếu sáng.

C. Thiết bị lấy điện của mạng điện.

B. Thiết bị bảo vệ.

D. Thiết bị đóng cắt.

Câu 22: Trên bảng điện có những phần tử nào?


A. Cầu chì, ổ cắm, bóng đèn.

C. Công tắc, bóng đèn, ổ cắm.

B. Ổ cắm, cầu chì, công tắc .

D. Cầu chì, công tắc, bóng

đèn.

Câu 23: Kí hiệu  là của thiết bị điện nào?

A. Bóng đèn tròn.

B. Công tắc hai cực.

C. Ổ cắm điện.

D. Cầu chì.

Câu 24: Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?

A. 5.

C. 3.

B. 6.

D. 4.

Câu 25: Vẽ sơ đồ lắp đặt của mạch điện gồm bao nhiêu bước?

A. 3.

C. 5.

B. 4.

D. 6.

Câu 26: Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy trong các bước vẽ sơ đồ lắp đặt?

A. 2.

C. 4.

B. 3.

D. 1.

Câu 27: Đầu không phải là phần tử trong bộ đèn ống huỳnh quang?

A. Tắc te.

C. Chân lưu.

B. Hai đầu điện cực.

D. Bóng đèn sợi đốt.

Câu 28: Chức năng của chân lưu là

A. tăng điện áp ban đầu để đèn làm việc.

B. giới hạn dòng điện qua đèn khi đèn phát sáng.

C. tăng điện áp ban đầu để đèn làm việc và giới hạn dòng điện qua đèn khi đèn phát sáng.

D. đáp án khác.

Câu 29: Xét các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang:

Nối dây bộ đèn (1)

Vạch dấu (2)

Kiểm tra (3)

Nối dây mạch điện (4)

Khoan lỗ (5)

Lắp

TBĐ của BĐ (6)

Quy trình đúng là

A. 2, 5, 6, 1, 4, 3.

C. 5, 2, 6, 4, 1, 3.

B. 2, 5, 6, 4, 1, 3.

D. 5, 6, 2, 1, 4, 3.

Câu 30: “Nối dây bộ đèn ống huỳnh quang” thuộc bước thứ mấy?

A. 2.

C. 4.

B. 3.

D. 5.

II. TỰ LUẬN: Một số câu hỏi và bài tập gợi ý

Câu 1: Nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.

Câu 2: Nêu quy trình lắp đặt mạch điện bảng điện.

Câu 3: Tại sao phải lắp von kế và ampe kế vào máy biến áp?

Câu 4: Vẽ sơ đồ nguyên lý của mạch điện đèn ống huỳnh quang.

Câu 5: Vẽ sơ đồ nguyên lý và lắp đặt của mạch điện gồm các thiết bị điện sau:

- 1 cầu chì
- 1 công tắc 2 cực
- 1 ổ cắm
- 2 bóng đèn sợi đốt

➤ *Yêu cầu:*

- Khi ngắt công tắc hai cực: 2 bóng đèn sợi đốt tắt.
- Khi đóng công tắc hai cực: 2 bóng đèn sợi đốt sáng bình thường.

BGH duyệt

Tổ, Nhóm CM

GV ra nội dung ôn tập

Khúc Thị Thanh Hiền

Tạ Thị Tuyết Sơn

Lưu Thị Chiên